

Bản án số: 87/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04 – 4 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Nguyễn Văn Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Hồ Kiều D, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp Nhà Củ, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Lê Thành P, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp Nhà Củ, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2024 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Kiều D trình bày:*

Về hôn nhân: Bà D với ông P chung sống năm 2004, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đ, tỉnh C. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm do ông P không chung thủy, mặc dù gia đình thân tộc hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Từ đó tình cảm giữa bà và ông P không còn gắn bó thương yêu nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai có trách nhiệm với ai nên ông bà đã ly thân. Nay, bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Kiều N, sinh năm 2005, đã trưởng thành và Lê Khánh H, sinh ngày 11/3/2012. Khi ly hôn bà D yêu cầu được nuôi Khánh H, không yêu cầu cấp dưỡng.

- *Trong quá trình giải quyết bị đơn ông Lê Thành P trình bày:*

Về hôn nhân: Thời gian chung sống, đăng kết hôn đúng như bà D trình bày. Quá trình chung sống ông có quan hệ bạn bè ở ngoài chứ việc ông ngoại tình không có. Nay, bà D yêu cầu ly hôn với ông, ông xác định vẫn còn thương bà D nên không đồng ý ly hôn với bà D .

Về con chung: Đúng như bà D trình bày. Khi ly hôn con có nguyện vọng ở với ai người đó nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung: Bà Hồ Kiều D và ông Lê Thành P không yêu cầu.

Về nợ chung: Bà Hồ Kiều D và ông Lê Thành P xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông P được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông P vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt ông P .

[2] Về hôn nhân. Bà D với ông P chung sống vào năm 2004, đến ngày 05/10/2005 ông bà đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 95/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đ , tỉnh C , hôn nhân ông bà hợp pháp.

Bà D yêu cầu ly hôn với ông P nguyên nhân do ông P ngoại tình với người phụ nữ khác; ông P không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà D . Hội đồng xét xử thấy rằng, theo hình ảnh bà D cung cấp thể hiện việc ông P có quan hệ với người phụ nữ khác. Ngoài ra, bà D đã nhiều lần có đơn yêu cầu ly hôn với ông P nhưng được Tòa án hòa giải, hàn gắn bà D đã rút đơn. Cũng như, bà D và ông P xác định vợ chồng ông bà hiện đã ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa bà D với ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà D về việc ly hôn với ông P .

[3] Về con chung: Khi ly hôn bà D yêu cầu được nuôi trẻ Lê Khánh H , sinh ngày 11/3/2012. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...*”. Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, tại văn bản ghi nguyện vọng trẻ H ngày 13/3/2024 thể hiện, trẻ H có nguyện vọng ở với bà D nên giao trẻ H cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lê Thành P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà D và ông P không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà D và ông P xác định không có.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định: “*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*”. Do đó, bà D phải chịu án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Kiều D .

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hồ Kiều D ly hôn với ông Lê Thành P .

2. Về nuôi con chung: Giao trẻ Lê Khánh H , sinh ngày 11/3/2012 cho bà Hồ Kiều D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Lê Thành P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Kiều D phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000749 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà D đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Hồ Kiều D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lê Thành P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam

